TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/DS-ST
Ngày: 22-7-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Thanh Hùng
2. Ông Trần Đạt Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quí, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh *tham gia phiên tòa*: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm là phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải và điểm cầu thành phần là phòng trực tuyến của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần K

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M; chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số D - 42 - D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - ngân hàng TMCP K, có mặt.

(Theo văn bản ủy quyền số 1768B/QĐ-NHKL ngày 28/6/2024).

- *Bị đơn:*

+ Ông Nguyễn Chí P, sinh năm 1963, vắng mặt.

+ Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1970, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Mỹ C, sinh năm 1968, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/01/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Lê Thị Thúy V trình bày:

Ngày 28/9/2016, ông Nguyễn Chí P và bà Huỳnh Thị L có ký hợp đồng vay vốn với ngân hàng Thương mại cổ phần K – Phòng G *(viết tắt là ngân hàng TMCP K)* theo hợp đồng tín dụng số 267/16/HĐTD/1601-4158 ngày 28/9/2016, số tiền vay: 40.000.000 đồng; mục đích vay: Khai thác thủy sản; thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày 29/9/2016 đến ngày 29/9/2017; lãi suất cho vay kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên là 12,6%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế; lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất nợ quá hạn là: 150% *(gấp 1,5 lần)* lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn; hình thức thanh toán: Lãi trả hàng quý, gốc trả cuối kỳ.

Để đảm bảo khả năng thanh toán, khi vay vốn ông P và bà L có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 267/16/HĐTC-BĐS/1601-4158 ngày 28/9/2016, gồm có: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 190m^2, thửa số 178, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Chí P đứng tên quyền sử dụng đất. Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh ngày 28/9/2016 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện D, tỉnh Trà Vinh đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình thanh toán nợ: Kể từ nhận tiền vay đến nay, ông Nguyễn Chí P và bà Huỳnh Thị L chưa thanh toán đúng theo thỏa thuận đã ký tại hợp đồng tín dụng số 267/16/HĐTD/1601-4158 ngày 28/9/2016 nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Trong thời gian qua, ngân hàng đã áp dụng nhiều biện pháp để thu hồi nợ như thường xuyên trực tiếp đến nhà khách hàng đôn đốc trả nợ, cho ký cam kết trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán tất nợ cho ngân hàng.

Tính đến hết ngày 11/12/2023, ông P và bà L còn thiếu ngân hàng trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 871.333 đồng, tiền lãi quá hạn 48.695.077 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 89.566.410 đồng.

Ngân hàng TMCP K kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xem xét, giải quyết:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP K: Buộc ông Nguyễn Chí P và bà Huỳnh Thị L phải trả cho ngân hàng TMCP K số tiền vay tạm tính đến ngày 11/12/2023, trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 871.333 đồng, tiền lãi quá hạn 48.695.077 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 89.566.410 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/12/2023 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán dứt nợ.

- Trường hợp ông Nguyễn Chí P và bà Huỳnh Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 190m^2, thửa số 178, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Chí P đứng tên quyền sử dụng đất để ưu tiên thanh toán nợ cho ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Chí P, bà Huỳnh Thị L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Mỹ C luôn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ông P và bà L cũng không có lời khai.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Lê Văn H trình bày:

Giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu khởi kiện như trong quá trình giải quyết vụ án; yêu cầu ông Nguyễn Chí P, bà Huỳnh Thị L phải trả cho ngân hàng TMCP K số tiền vay tính đến ngày 22/7/2024, trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn còn lại 930.000 đồng, tiền lãi quá hạn 55.980.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 96.910.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Trường hợp ông P và bà L không trả được nợ cho ngân hàng thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 190m^2, thửa số 178, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Chí P đứng tên quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất, cây cối… để đảm bảo thanh toán khoản vay cho ngân hàng TMCP K.

Bị đơn ông Nguyễn Chí P, bà Huỳnh Thị L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Mỹ C vắng mặt, không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thủ tục thụ lý hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đều tống đạt cho các đương sự đầy đủ đúng quy định

của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP K. Buộc ông Nguyễn Chí P, bà Huỳnh Thị L phải trả cho ngân hàng TMCP K số tiền vay tính đến ngày 22/7/2024, trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn còn lại 930.000 đồng, tiền lãi quá hạn 55.980.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 96.910.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Trường hợp ông P và bà L không trả được nợ cho ngân hàng thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 190m^2, thửa số 178, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Chí P đứng tên quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất, cây cối… để đảm bảo thanh toán khoản vay cho ngân hàng TMCP K. Buộc ông P và bà L phải chịu án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và lấy kết quả thẩm định theo quy định của pháp luật.

Các tình tiết, sự kiện đương sự đã thống nhất và không phải chứng minh: Không có.

Các tình tiết, sự kiện đương sự không thống nhất:

- Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Nguyễn Chí P, bà Huỳnh Thị L phải trả số tiền vay tính đến ngày 22/7/2024, trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn còn lại 930.000 đồng, tiền lãi quá hạn 55.980.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 96.910.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

- Trường hợp ông P và bà L không trả được nợ cho ngân hàng thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 190m^2, thửa số 178, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Chí P đứng tên quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất, cây cối… để đảm bảo thanh toán khoản vay cho ngân hàng TMCP K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn ngân hàng TMCP K khởi kiện ông Nguyễn Chí P, bà Huỳnh Thị L; yêu cầu ông P, bà L phải trả đủ số tiền vay, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Bị đơn ông P, bà L không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà C không có yêu cầu độc lập nào khác. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Ông P, bà Loan H1 có địa chỉ cư trú tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dù đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP K:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngân hàng đã cung cấp hợp đồng tín dụng số 267/16/HĐTD/1601-4158 ngày 28/9/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 267/16/HĐTC-BĐS/1601-4158 ngày 28/9/2016 có chữ ký của ông P, bà L.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến kỳ hạn trả nợ nhưng ông P, bà L không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự và vi phạm hợp đồng tín dụng số 267/16/HĐTD/1601-4158 ngày 28/9/2016. Ngân hàng đã thường xuyên trực tiếp đến nhà ông P, bà L để đôn đốc trả nợ, cho ký cam kết trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán tất nợ cho ngân hàng.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông ông P, bà L ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 267/16/HĐTC-BĐS/1601-4158 ngày 28/9/2016 đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được xác lập tuân thủ đúng nội dung và hình thức theo quy định tại các Điều 317, 318, 319 của Bộ luật dân sự; điểm a Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6; khoản 3 Điều 9; khoản 2 Điều 39 Nghị định số 10/2017/NĐ-CP01/9/2017 của Chính phủ về việc đăng ký biện pháp bảo đảm.

Qua khảo sát, thẩm định tại thửa số 178 nêu trên không có thay đổi so với quyền sử dụng đất được cấp, thửa đất số 178 có ranh giới rõ ràng và không tranh chấp với bất kỳ ai; trên thửa số 178 có 01 căn nhà cấp 4 và một số cây cối do bà Huỳnh Thị Mỹ C là chị em ruột bà Huỳnh Thị L xây cất, trồng trọt và hiện đang sử dụng. Tòa án đã mời bà C để làm việc liên quan đến số tài sản nêu trên nhưng bà C không hợp tác, không cung cấp lời khai, không tham gia các phiên họp kiểm

tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Qua xác minh, các tài sản trên thửa đất số 178 bà C tạo lập từ sau khi ông P, bà L ký hợp đồng thế chấp thửa số 178 cho ngân hàng TMCP K. Ông P, bà L chỉ cho bà C sử dụng tạm toàn bộ thửa số 178. Mặt khác, ông P, bà L cũng không thông báo việc cho bà C sử dụng tạm thửa số 178 cho ngân hàng TMCP K biết. Do đó, hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, các tài sản thế chấp được bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khi ông P và bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết.

Từ những cơ sở phân tích nêu trên, xét thấy ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông P và bà L phải trả số tiền vay tính đến ngày 22/7/2024, trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn còn lại 930.000 đồng, tiền lãi quá hạn 55.980.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 96.910.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng. Trường hợp ông P và bà L không trả được nợ cho ngân hàng thì có quyền xử lý hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất thửa số 178, diện tích 190m^2, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Chí P đứng tên quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất, cây cối… để đảm bảo thanh toán khoản vay cho ngân hàng là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và lấy kết quả thẩm định: Số tiền là 2.000.000 đồng, ngân hàng TMCP K đã nộp xong. Buộc ông P và bà L có nghĩa vụ chịu số tiền này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông P và bà L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 96.910.000 đồng X 5% = 4.845.500 đồng.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP01/9/2017 của Chính phủ về việc đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP K. Buộc ông Nguyễn Chí P và bà Huỳnh Thị L phải trả cho ngân hàng TMCP K số tiền vay tính đến ngày 22/7/2024, trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn còn lại 930.000 đồng, tiền lãi quá hạn 55.980.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 96.910.000 *(chín mươi sáu triệu chín trăm mười nghìn)* đồng.

Kể từ ngày 23/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 267/16/HĐTD/1601-4158 ngày 28/9/2016.

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông P và bà L không trả được nợ cho ngân hàng TMCP K thì ngân hàng TMCP K có quyền xử lý hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 178, diện tích 190m^2, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Chí P đứng tên quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất, cây cối… để đảm bảo thanh toán khoản vay cho ngân hàng. Dành cho bà Huỳnh Thị Mỹ C quyền ưu tiên mua lại toàn bộ thửa số 178, diện tích 190m^2, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Chí P đứng tên quyền sử dụng đất; trường hợp bà C có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và lấy kết quả thẩm định:

Buộc ông Nguyễn Chí P và bà Huỳnh Thị L chịu số tiền là 2.000.000 *(hai triệu)* đồng. Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu số tiền 2.000.000 *(hai triệu)* đồng từ ông P và bà L để hoàn trả cho ngân hàng TMCP K.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông ông Nguyễn Chí P và bà Huỳnh Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 4.845.500 *(bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm năm trăm)* đồng.

- Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí; Hoàn trả ngân TMCP Kiên Long số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.239.160 *(hai triệu hai trăm ba mươi chín nghìn một trăm sáu mươi)* đồng theo biên lai số 0001888 ngày 05 tháng 02 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải thu.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quãng Thanh Trung